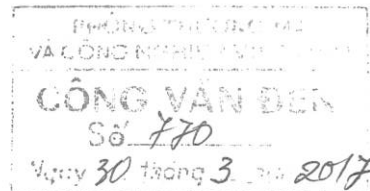


**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2576/BNN-QLDN  
V/v tiếp thu các khuyến nghị tại diễn đàn  
doanh nghiệp VBF 2016

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017



TTky) Ban PC  
VP tiếp hợp vnt  
báo cáo thực hiện NQ 35

Kính gửi: Văn phòng chính phủ

Phúc đáp văn bản số 978/VPCP- QHQT ngày 08/02/2017 của Văn Phòng Chính phủ về triển khai kết quả diễn đàn VBF cuối kỳ 2016.

Theo chức năng nhiệm vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tiếp thu, giải quyết tại phụ lục kèm theo để Văn phòng Chính phủ tổng hợp trình thủ tướng Chính phủ ./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ KH & ĐT;
- Phòng TM&CNVN;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLDN. (7)



Hà Công Tuấn

mer

30.3.2017



Phụ lục

TRẢ LỜI KHUYẾN NGHỊ CỦA DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VBF 2016

(Kèm theo văn bản số 2576/BMN-QLDN ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tổ chức nêu khuyến nghị	Nội dung khuyến nghị	Trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ghi chú
1	JBAV	<p><b>Nhóm vấn đề :</b> <b>Phát triển ngành nông nghiệp</b></p> <p>- Các đề xuất về nguồn vốn cho nông nghiệp .</p>	<p>Đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn vừa qua đã được Đảng, Nhà nước quan tâm. Tại Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 26/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội khóa XIII về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật đầu tư công cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã xác định: Tăng đầu tư phát triển cho khu vực nông nghiệp, nông thôn đảm bảo 5 năm sau cao gấp 2 lần 5 năm trước.</p> <p>Vì vậy, tổng vốn đầu tư Nhà nước cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011-2015 đạt khoảng 610.959 tỷ đồng (bao gồm ngân sách tập trung, trái phiếu Chính phủ và ODA), tăng 1,83 lần so với giai đoạn 2006-2010. Vốn đầu tư toàn xã hội cho nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 đạt 304,5 nghìn tỷ đồng, bằng 1,71% GDP và bằng 5,4 % tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Bên cạnh đó, Chính phủ đã thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho nông dân như cấp bù thủy lợi phí (trung bình trên 4 nghìn tỷ đồng/ năm); chi thêm 7-8 nghìn tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách hàng năm; chi hỗ trợ khẩn cấp trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh, chi bù lãi suất tín dụng cho các chương trình vay ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội.</p> <p>Riêng trong năm 2016, để khắc phục tình hình hạn hán, xâm nhập mặn,</p>	<p>Văn bản số 135/KH-NLN ngày 09/3/2017 của Vụ Kế hoạch</p>

			<p>Thủ tướng Chính phủ đã ứng trước 2.040 tỷ đồng kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 để hỗ trợ vốn cho Bộ Nông nghiệp và PTNT, các địa phương để xây dựng các công trình khắc phục thiên tai và hỗ trợ 1.487 tỷ đồng cho các tỉnh để khắc phục thiên tai do hạn hán và xâm nhập mặn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2016.</p> <p>Thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư công, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ cơ cấu lại Ngành (quyết định số 1440/QĐ-BNN ngày 27/6/2014), để điều chỉnh cơ cấu đầu tư công theo hướng tăng tỷ trọng vốn đầu tư công cho các lĩnh vực sản xuất, các vùng có lợi thế phát triển nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ giảm nghèo, huy động các nguồn lực ngoài xã hội thông qua các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.</p> <p>Chính phủ đã tăng các nguồn vốn khác như Trái phiếu Chính phủ, ODA. Từ năm 2011, các chương trình, dự án ODA Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đàm phán và ký kết được 96,7 nghìn tỷ đồng, giải ngân giai đoạn 2011-2015 là 22,5 nghìn tỷ đồng, còn lại sẽ tiếp tục giải ngân đến hết năm 2022; Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 đã huy động được khoảng 851 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước là 227 nghìn tỷ đồng, tín dụng 435 nghìn tỷ đồng.</p> <p>Để thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, tăng thu hút đầu tư tư nhân cho Ngành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ( thời gian tới sẽ ban hành Nghị định mới thay thế ), các Nghị quyết 19/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp, nhiều vướng mắc về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, số lượng doanh nghiệp (cả trong và ngoài nước) tìm hiểu</p>	
--	--	--	---	--



		<p>và đầu tư vào nông nghiệp – nông thôn tăng nhiều trong thời gian qua.</p> <p>Mặc dù đã được Đảng, Chính phủ quan tâm tăng nguồn vốn đầu tư trong thời gian qua, nhưng so với nhu cầu phát triển nông nghiệp – nông thôn và tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thì chưa đáp ứng; nhất là trong bối cảnh Việt Nam được dự báo sẽ phải chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường.</p> <p>Trong giai đoạn tới, Chính phủ sẽ tiếp tục ưu tiên và tăng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn qua các kênh vốn: ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, ODA (cả cho đầu tư phát triển, phòng chống thiên tai, xây dựng nông thôn mới) và rà soát lại các cơ chế chính sách để thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước vào nông nghiệp như chính sách thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất cho các tổ chức, cá nhân; chính sách nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; chính sách tín dụng để ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Bộ sẽ tập trung thực hiện theo những định hướng, giải pháp chủ yếu sau:</p> <p><i>Một là</i>, hoàn thiện và thực thi nghiêm túc hệ thống cơ chế, chính sách minh bạch và ổn định dài hạn để thu hút nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thu hút nhiều doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm, địa bàn ưu tiên đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2014 và theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013.</p> <p>Đối với đầu tư nước ngoài vào ngành, có chính sách mới với những ưu đãi, hỗ trợ về thuế, đất đai, hạ tầng, tín dụng, đào tạo lao động, áp dụng khoa học công nghệ, phát triển thị trường, ưu tiên các lĩnh vực: (i) Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; (ii) Chế biến nông lâm thủy sản ứng dụng công nghệ cao, gắn với vùng nguyên liệu; (iii) Nguyên vật liệu phụ trợ cho ngành nông nghiệp; (iv) Thú y, bảo vệ thực vật.</p> <p><i>Hai là</i>, rà soát điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc ngành để loại bỏ, sửa</p>	
--	--	--	--

		<p>đổi các quy định không còn phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư 2014 và Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p><i>Ba là</i>, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật.</p> <p><i>Bốn là</i>, phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân (PPP), nhất là về xây dựng kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công (khuyến nông, nước sạch, khảo kiểm nghiệm, bảo vệ thực vật, thú y).</p> <p><i>Năm là</i>, Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình, dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.</p>		
	<p>- Đào tạo, tập huấn.</p>		<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó bao gồm cả các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:</p> <p>1. Về việc xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng</p> <p>Bộ đã xây dựng và phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2014-2020 (Ban hành tại Quyết định số 1323/QĐ-BNN-TCCB ngày 17 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Trên cơ sở Đề án, hàng năm Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ, ngành. Để bồi dưỡng kiến thức cho khối doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, hàng năm, trên cơ sở Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2014-2020”, Bộ xây dựng và thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cho đối tượng là các cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa; kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước</p> <p>2. Về tổ chức thực hiện</p>	<p>Văn bản số 77/TCCB-QLĐT ngày 10/3/2017 của Vụ Tổ chức cán bộ</p>

			<p>a) Xây dựng Chương trình, tài liệu:          Năm 2014-2015, Bộ đã xây dựng và phê duyệt 02 chương trình bồi dưỡng cho các đối tượng là kiểm soát viên và người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu;</li> <li>- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước.</li> </ul> <p>b) Mở lớp Bồi dưỡng kiến thức:          Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao 02 Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đối với kiến thức phục vụ trực tiếp cho phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp, hiện nay Bộ đang bồi dưỡng một số nội dung, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (tập trung vào các doanh nghiệp trong chuỗi nông sản và trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thương mại nông lâm thủy sản). Kết quả bồi dưỡng: Năm 2015: 1280 lượt học viên. Năm 2016: 2480 lượt học viên.</li> <li>- Bồi dưỡng Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kết quả bồi dưỡng: Năm 2015: 112 lượt học viên. Năm 2016: 117 lượt học viên.</li> </ul>	
	<p><i>-Cân đối việc làm ở nông thôn.</i></p>		<p>Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và đã được sửa đổi một số điều tại Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015. Theo đó Chính phủ đã có những chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn để đảm bảo sau đào tạo có ít nhất 80% số người học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.</p> <p>Để đạt được mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và</p>	<p>Văn bản          Số 126/KTH          T-KTHT          ngày          14/3/2017          Cục Kinh tế          hợp tác và          PTNT</p>



		<p>Phát triển nông thôn có những giải pháp mạnh mẽ để tổ chức thực hiện, hướng dẫn các địa phương thực hiện, kết quả từ năm 2011-2015 đã đào tạo được gần 1,2 triệu lao động nông thôn được học nghề nông nghiệp, trong đó đã tập trung hỗ trợ đào tạo cho lao động tham gia các vùng sản xuất hàng hóa lớn, có liên kết sản xuất với doanh nghiệp. Ưu tiên đào tạo cho các lao động thuộc diện chính sách, hộ nghèo, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.</p> <p>Giai đoạn 2016-2020 tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho 1,4 triệu lao động nông thôn, Bộ đã ban hành Quyết định số 5480/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/12/2016 phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 và đã có các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện. Định hướng của Bộ về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động làm trong các doanh nghiệp hoặc có liên kết sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã cho các vùng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vùng miền núi phía Bắc: Đào tạo cho khoảng 50% số lao động nông thôn học các nghề nông nghiệp để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; 10% cho lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; 40% đào tạo nông nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội nông thôn ở địa phương.</li><li>- Khu vực Đồng bằng sông Hồng: đào tạo cho khoảng 60% số lao động nông thôn học các nghề nông nghiệp để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; 20% cho lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; 20% đào tạo nông nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội nông thôn ở địa phương.</li><li>- Khu vực Duyên hải miền Trung và Tây nguyên: đào tạo cho khoảng 50% số lao động nông thôn học các nghề nông nghiệp để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; 20% cho lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; 30% đào tạo nông nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội nông thôn ở địa phương.</li></ul>	
--	--	---	--

28

			<p>- Khu vực Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long: đào tạo cho khoảng 70% số lao động nông thôn học các nghề nông nghiệp để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; 20% cho lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; 10% đào tạo nông nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội nông thôn ở địa phương.</p>	
	<p>- Cơ chế truy xuất nguồn gốc để bảo đảm an toàn thực phẩm</p>		<p>- Về quy định truy xuất nguồn gốc: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 03/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011 quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản và Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn.</p> <p>- Bộ cũng đã ban hành Quyết định số 3703/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc” và Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Theo đó, các thông tin truy xuất nguồn gốc có thể được truy hồi thông qua tem/nhãn hiệu của sản phẩm đã được chứng nhận trong chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn.</p> <p>Hiện nay, một số địa phương cũng đã ban hành một số quy định nhằm quản lý, truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm tiêu thụ trên địa bàn như: Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 2/11/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định quản lý ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản đã qua chế biến không bao gói sẵn và sản phẩm rau, trái cây, thủy sản nhập vào tiêu thụ tại thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND Tp Hồ Chí Minh về việc ban hành kèm theo Quy chế cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia “chuỗi thực phẩm an toàn” của Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, thành phố Hồ Chí Minh đã bắt đầu triển khai thực hiện “Đề án nhận diện và truy xuất nguồn gốc thị lợn trên địa bàn” từ ngày</p>	<p>Văn bản số 333/QLCL-TTPC ngày 10/3/2017 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</p>



			16/12/2016 và “Chương trình truy xuất nguồn gốc rau củ quả” từ ngày 18/01/2017 trong đó đã áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.	
2	EuroCham	<p><b>Nhóm vấn đề : An toàn vệ sinh thực phẩm.</b></p> <p>- Việt Nam không chỉ cần tăng cường ATVSTP mà còn phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững và chuỗi cung ứng nông nghiệp</p>	<p>Để đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 Hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Đồng thời đang triển khai thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với địa phương xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có sự liên kết giữa người sản xuất đến khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm.</li> <li>- Dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;</li> <li>- Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương xây dựng Đề án “Đẩy mạnh liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị” nhằm đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, phát triển doanh nghiệp, HTX, trang trại trong nông nghiệp.</li> </ul>	<p>Văn bản Số 126/KTH T-KTHT ngày 14/3/2017 Cục Kinh tế hợp tác và PTNT</p>
3	Nhóm nông nghiệp	<p><b>Nhóm vấn đề : Chồng chéo trong quản lý an toàn thực phẩm</b></p> <p>- Quản lý an toàn</p>	<p>- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 5/12/2016 để xử lý các vấn đề chồng chéo trong quản lý nhà nước về ATTP.</p> <p>Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công Thương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2012/NĐ-</p>	

		<p><i>thực phẩm được giao cho 3 Bộ và nhiều cơ quan khác nhau quản lý, khiến cho các quy định bị chồng chéo thậm chí mâu thuẫn nhau.</i></p>	<p>CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm nhằm giải quyết các tồn tại trong phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tháo gỡ các vướng mắc cho hoạt động của doanh nghiệp</p>	<p>Văn bản số 333/QLCL-TTPC ngày 10/3/2017 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</p>
		<p><i>- Sử dụng các nguyên liệu bảo vệ thực vật, kháng sinh, nguyên liệu chế biến thực phẩm, phân bón, hạt giống, chất phụ gia thực phẩm nhập khẩu trái phép, giả mạo và bất hợp pháp các nhãn hiệu hay hướng dẫn sử dụng không rõ ràng.</i></p>	<p>Để xử lý căn cơ một số vấn đề nội cộm mất ATTP như sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, lạm dụng kháng sinh, thuốc BVTV trong nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phát động Năm cao điểm hành động VSATTP 2016 tập trung nguồn lực triển khai 4 nhiệm vụ trọng tâm là: Hoàn thiện hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn qui chuẩn; tăng cường thông tin, truyền thông về ATTP, đặc biệt là giới thiệu, quảng bá các nông sản thực phẩm an toàn đến người tiêu dùng; kết nối sản xuất với kinh doanh, phân phối phát triển các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn và chuyển mạnh từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra đột xuất nhằm ngăn chặn sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Thông qua việc quyết liệt chỉ đạo toàn Ngành thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, trong năm 2016, công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đã đạt được một số kết quả, đặc biệt sự vào cuộc quyết liệt của thanh tra chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương, cùng với việc sử dụng biện pháp buộc tiêu hủy động vật có chất cấm đưa vào giết mổ đã tạo ra sức răn đe mạnh, kết hợp với sự lên án mạnh mẽ của dư luận, sự giám sát chặt chẽ của người dân nên cơ bản chấm dứt việc sử dụng chất cấm kích thích tăng trưởng Salbutamol trong chăn nuôi; các hành vi vi phạm về sử dụng các loại hóa chất công nghiệp nêu trên trong sản xuất thức ăn chăn nuôi,</p>	

			<p>vật tư thủy sản đang có chiều hướng bị đẩy lùi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình hình sử dụng chất cấm Salbutamol trong chăn nuôi đã được kiểm soát, trong đó: đã có 63/63 tỉnh/thành phố tổ chức vận động được gần 500.000 người nuôi/hộ ký cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kết quả kiểm tra, giám sát trong 6 tháng cuối năm 2016 đã không phát hiện vi phạm chất cấm này trong sản phẩm chăn nuôi.</li> <li>- <i>Thanh, kiểm tra chất cấm, kháng sinh, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản:</i></li> <li>+ Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ đã phối hợp với lực lượng của Bộ Công an (C49, A86) thanh tra và xử lý vi phạm đối với 46 tổ chức sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp với tổng số tiền 2,520 tỷ đồng. Các tỉnh/thành phố cũng đã tổ chức kiểm tra 4270 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, phát hiện 585 cơ sở vi phạm quy định và xử phạt 4.265 triệu đồng; kiểm tra 4532 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, phát hiện 637 cơ sở vi phạm quy định và xử phạt 4.097 triệu đồng.</li> <li>+ <i>Thanh, kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật, phân bón (đặc biệt thuốc BVTV nhập lậu, phân bón giả, kém chất lượng) trong trồng trọt</i></li> <li>Bộ đã phối hợp với C49 và các địa phương tiến hành thanh tra 80 công ty/đại lý sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV và xử lý đối với 50 công ty/đại lý vi phạm liên quan đến điều kiện kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV ngoài danh mục/ thuốc vi phạm nhãn mác / thuốc kém chất lượng... và xử phạt vi phạm hành chính 910 triệu đồng, đình chỉ hoạt động sản xuất đối với 03 công ty không có giấy phép sản xuất, buộc tiêu hủy các sản phẩm vi phạm với số lượng lớn. Ngoài ra, đã triệt phá được đường dây sản xuất, buôn bán thuốc BVTV giả liên tỉnh có cơ sở đặt tại thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang, thu giữ thuốc BVTV giả và các phương tiện sản xuất. Đền nay đã khởi tố vụ án và bị can để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.</li> <li>Bộ đã tổ chức thanh tra tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực phân bón tại 10 tỉnh với 38 đối tượng là các tổ chức, các nhân sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ, phân bón khác. Kết quả: Đã đề nghị đình chỉ 02 cơ sở sản xuất</li> </ul>	
--	--	--	---	--

			<p>kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ; 8 cơ sở chứng nhận chất lượng phân bón, thử nghiệm chất lượng phân bón vi phạm phạm vi được chỉ định, không đảm bảo điều kiện chứng nhận chất lượng phân bón, chưa có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực phân bón; chuyển hồ sơ 01 cơ sở chứng nhận chất lượng phân bón cho cơ quan công an xử lý do có dấu hiệu sai phạm hình sự; Phát hiện một số cơ sở không đáp ứng yêu cầu về quy trình công nghệ theo quy định và 16/78 mẫu phân bón vi phạm quy định công bố chất lượng. Tổng số tiền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực phân bón là <b>1.790</b> triệu đồng.</p> <p>Các tỉnh/thành phố cũng đã tổ chức kiểm tra 9364 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện 1.170 cơ sở vi phạm quy định (chiếm 12%) và xử phạt 3.662 triệu đồng; kiểm tra 3.384 cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, phát hiện 401 cơ sở vi phạm quy định (chiếm 12%) và xử phạt 2.126 triệu đồng.</p> <p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 235/QĐ-BNN-QLCL ngày 24/01/2017 tiếp tục lựa chọn năm 2017 là "Năm cao điểm hành động VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp"; đồng thời ban hành kế hoạch cao điểm thanh, kiểm tra chuyên ngành về quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017 (Quyết định số 266/QĐ-BNN-TTr ngày 7/2/2017).</p>	
		- Truy xuất nguồn gốc	Về truy xuất nguồn gốc (đã được trả lời tại Mục 1 nêu trên).	
		-Phòng thí nghiệm và các xét nghiệm	- Theo quy định tại Thông tư 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 1/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản là cơ quan cơ quan đánh giá và chỉ định Phòng thử nghiệm về chất lượng sản phẩm nông lâm sản, thủy sản thực phẩm và phi thực phẩm.	

		<p>- Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đang chỉ định 35 tổ chức, đơn vị (bao gồm các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan quản lý nhà nước) đang cung ứng các dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận về ATTP, hầu hết các phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025</p>
	- <i>Đánh giá dựa trên rủi ro</i>	<p>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Thông tư 02/2013/TT-BNNPTNT ngày 5/1/2013 quy định phân tích nguy cơ và quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và muối, trong đó đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện đánh giá nguy cơ về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ.</p> <p>- Theo yêu cầu quản lý, các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện tổ chức đánh giá nguy cơ đối với thực phẩm nông lâm sản theo đúng quy định nêu trên.</p>
	- <i>Luật thú Y và Phúc lợi động vật</i>	<p>- Việt nam đã ban hành luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 có hiệu lực từ ngày 1/7/2016 (thay thế pháp lệnh số 18/2004/P1-UBTVQH11 ngày 29/4/2004); Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 ”quy định chi tiết một số điều của luật Thú y”. Nếu doanh nghiệp thấy điều nào không phù hợp, đề nghị nêu cụ thể các quy định này.</p> <p>- Về phúc lợi động vật đã có quy định tại điều 21 luật Thú y (2015), đây là bước tiến quan trọng của Việt Nam tiến tới chấm dứt đối xử tàn nhẫn với các loại động vật. Về vấn đề này kiến nghị cần tiến tới xây dựng luật về Phúc lợi động vật.</p>
	- <i>Liên lạc: Phát triển một chiến lược truyền thông để trao đổi thông tin về các vấn đề an toàn thực phẩm.</i>	<p>Công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm là một trong số nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Từ năm 2016, công tác thông tin truyền thông đã được tăng cường về quy mô, số lượng và chú trọng giới thiệu quảng bá sản phẩm an toàn, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn, cụ thể:</p> <p>- Chỉ đạo Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp tổ chức thành công Tuần lễ giới thiệu nông sản an toàn tại Hà Nội từ ngày 06-12/5/2016, trong đó kết hợp tổ chức Chương trình ”Địa chỉ xanh – Nông sản sạch” và Hội thảo ”Chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn”. Từ đó đến nay, chỉ đạo Trung</p>

			<p>tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp tổ chức định kỳ hàng tháng các hội chợ, phiên chợ giới thiệu, quảng bá các sản phẩm an toàn, các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn.</p> <p>- Đã phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam ký Chương trình phối hợp tuyên truyền về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020; tiếp đó đã phối hợp với VTV 24 thực hiện các phóng sự giới thiệu các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn (thịt lợn/gà, rau, quả, chè, bánh chưng, giò chả, nước mắm, đậu phộng, bò viên, hạt điều, trứng, gạo, thủy sản,...) tại Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Dương, Thanh Hóa trên chuyên mục "Nói không với thực phẩm bẩn"; phối hợp với Ban Thời sự - Đài Truyền hình Việt Nam, Ngân hàng Agribank xây dựng và phát sóng hàng ngày chương trình truyền thông, quảng bá "Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam cho Thế giới".</p> <p>- Phối hợp với Báo Nông thôn ngày nay cập nhật danh sách địa chỉ bán sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn đã được kiểm soát theo chuỗi tại "Địa chỉ xanh – Nông sản sạch" và tổ chức Lễ ký cam kết cung ứng nông sản thực phẩm an toàn với top 15 doanh nghiệp có hệ thống phân phối lớn nông sản thực phẩm; Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp công tác thông tin tuyên truyền với Báo Nông nghiệp Việt Nam và phối hợp giới thiệu quảng bá các mô hình sản xuất, các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên chuyên mục "Chuỗi thực phẩm an toàn – từ sản xuất đến bàn ăn".</p> <p>- Tổ chức sản xuất và phát sóng hàng ngày 8 clip để cảnh báo, khuyến cáo và hướng dẫn về an toàn thực phẩm trên các kênh VTV1, VTV2, Đài Truyền hình Việt Nam; VTC1, VTC16, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC; Kênh truyền hình Thông tấn xã Việt Nam; Kênh truyền hình O2TV, InfoTV...</p> <p>Trong năm 2017, Bộ đã chỉ đạo Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành xây dựng chiến lược truyền thông của Bộ về an toàn thực phẩm, trong đó có việc xây dựng chương trình đối thoại, trao đổi về an toàn thực phẩm.</p>	
		<p><b>Nhóm vấn đề : Tiếp cận thị</b></p>	<p>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn phối hợp với Bộ Tài</p>	



4	Nhóm nông nghiệp	<p><b>trường.</b> -Việc thiếu thực tiễn thuế quan tốt làm chậm quá trình nhập khẩu vì những lý do không rõ ràng và cần thiết. Phát triển một khung pháp lý để tạo thuận lợi cho thương mại bao gồm cả xuất nhập khẩu.</p>	<p>Chính (Tổng Cục Hải quan) giải quyết các vấn đề về thuế và các thủ tục nhập khẩu các mặt hàng nông nghiệp trong phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ một cách nhanh chóng, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.</p> <p>- Bộ đã chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng thông tư hướng dẫn thủ tục xuất nhập khẩu (<i>Thông tư 04/2015/TT-BNNPTNT hướng dẫn thực hiện Nghị định 187/NĐ-CP</i>) và các danh mục hàng xuất khẩu, nhập khẩu kèm theo mã HS theo hướng thu hẹp diện kiểm tra chuyên ngành (mặt hàng phải kiểm dịch động thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm), xác định những mặt hàng trọng điểm cần kiểm tra trước khi thông quan, sau khi thông quan (trước khi đưa ra lưu thông) tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập và nhập khẩu của doanh nghiệp.</p>	<p>Văn bản số 182/CB-TM ngày 16/3/2017 của Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản</p>
		<p>-Tiếp cận với các Quốc gia láng giềng: Việt Nam xuất khẩu tương đối ít sang các Quốc gia láng giềng. Tạo ra tiếp cận thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp trong các Quốc gia láng giềng.</p>	<p>a) Về tình hình xuất nhập khẩu sang các quốc gia láng giềng (Trung Quốc, Lào và Campuchia):</p> <p><b>Trung Quốc:</b> là một thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa quan trọng của Việt Nam. Kim ngạch xuất nhập khẩu sang thị trường này liên tục tăng trong các năm vừa qua. Trong năm 2016 tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản vào thị trường này đạt khoảng 6 tỷ USD, chiếm 19,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cả ngành và khoảng 3,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu chung cả nước. Một số mặt hàng nông lâm thủy sản có tỷ trọng xuất khẩu lớn sang thị trường Trung Quốc là: rau quả (70,8%) cao su (chiếm 59,5%), gạo (36%), sắn và các sản phẩm sắn (87%); gỗ và sản phẩm gỗ (14,6%); hạt điều (14,9%); chè (12%); thủy sản (9,7%). Đồng thời, một số mặt hàng nông lâm thủy sản có tỷ trọng nhập khẩu lớn từ Trung Quốc là: phân bón (41,6%), thức ăn gia súc và nguyên liệu (7,6%), thuốc trừ sâu và nguyên liệu (48,3%), rau quả (23,7%), muối (70,4%).</p> <p><b>Lào và Campuchia:</b> mặc dù giá trị xuất nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản với hai thị trường này không lớn nhưng đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy hành lang kinh tế phía tây của nước ta. Giá trị xuất khẩu NLT</p>	

			<p>năm 2016 sang Campuchia đạt 202 triệu USD, xuất khẩu sang Lào đạt 15,2 triệu USD. Ở chiều ngược lại, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản từ Campuchia đạt xấp xỉ 385 triệu USD, từ Lào đạt 118,3 triệu USD</p> <p>b) Về tiếp cận thị trường: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành và các cơ quan chức năng có các cuộc làm việc các cấp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu, cụ thể:</p> <p>Đối với thị trường Trung Quốc: Chính phủ hai nước đã ký Hiệp định thương mại biên giới Việt – Trung, theo đó tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động. Chính phủ và các Bộ ngành liên quan đã có các cuộc làm việc với các cơ quan chức năng liên quan của Trung Quốc để tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương giữa hai nước. Vừa qua, các cơ quan chức năng đã làm việc để mở cửa thị trường gạo (hiện đã có 22 doanh nghiệp được phép xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc), và đang tiến hành xúc tiến mở cửa thị trường đối với mặt hàng thịt lợn. Hàng năm, giữa các tỉnh biên giới hai nước đều tổ chức Hội chợ thương mại biên giới Việt – Trung tổ chức luân phiên tại các tỉnh biên giới phía Bắc của Việt Nam và các tỉnh phía Nam của Trung Quốc nhằm tạo điều kiện cho các thương nhân hai nước giao thương qua lại.</p> <p>Đối với thị trường Lào: Chính phủ hai nước đã ký Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào và Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Lào nhằm tạo điều kiện về mặt chính sách và khung pháp lý cho hoạt động xuất nhập khẩu với thị trường này. Đồng thời, hàng năm đều tổ chức các hội chợ thương mại Việt – Lào (luân phiên được tổ chức tại Việt Nam và Lào) để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hai nước giao thương, trao đổi khoa học kỹ thuật và công nghệ</p>	
		<p><b>Nhóm vấn đề :</b> <b>Chứng chỉ SPS.</b></p>	<p>Kể từ khi gia nhập WTO năm 2007, Việt Nam luôn nghiêm túc thực thi hiệp</p>	

5	Nhóm nông nghiệp	<p><i>-Các quy định về chứng chỉ SPS của Việt Nam cần phù hợp với các quy định SPS đang được áp dụng trên toàn thế giới.</i></p>	<p>định SPS. Trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và kiểm dịch động vật. Việt nam đã ban hành các luật gồm: Luật An toàn thực phẩm (2010), luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (2013), luật Thú y (2015). Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các luật này đều phù hợp với các chuẩn mực và khuyến nghị của quốc tế. Do đó, nếu doanh nghiệp nhận thấy có quy định không phù hợp, đề nghị nêu cụ thể các quy định này.</p>	<p>Văn bản số 234/HTQT_SPS ngày 08/3/2017 Vụ Hợp tác quốc tế</p>
		<p><i>- Xóa bỏ yêu cầu chứng chỉ SPS cho hoa quả và rau củ nấu chín/bảo quả.</i></p>	<p>1. Hiện nay, chưa có quy định về Chứng chỉ SPS đối với rau, củ quả như công văn 2019/BNN-QLDN đề cập.</p> <p>2. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (KDTV) thì vật thể thuộc diện KDTV khi nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận KDTV do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Quy định được các quốc gia áp dụng và phù hợp với nhu thông lệ quốc tế.</p> <p>Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014 ban hành Danh mục vật thể thuộc diện KDTV; Danh mục vật thể thuộc diện KDTV phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam và Quyết định 2515/QĐ-BNN-BVTV ngày 29/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bảng mã số HS của vật danh mục vật thể thuộc diện KDTV <b>đã loại bỏ các vật thể không còn nguy cơ mang theo sinh vật gây hại</b> trong đó có các loại rau, củ quả đã được hấp chín hoặc luộc chín; rau, củ, quả được chế biến, đóng hộp kín khí; rau, củ, quả đã được bảo quản tạm thời bằng khí sunphuro, ngâm nước muối, ngâm nước lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác hoặc đã được bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic hoặc được chế biến ở dạng đông lạnh sử dụng ăn ngay.</p> <p>Các loại rau, củ, quả thuộc Danh mục vật thể thuộc diện KDTV được quy định</p>	<p>Văn bản số 432/BVTV-KD ngày 14/3/2017 Cục Bảo vệ thực vật</p>

			trong Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT và Quyết định 2515/QĐ-BNN-BVTV khi nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận KDTV theo quy định	
6	Nhóm nông nghiệp	<p><b>Nhóm vấn đề :</b>  <b>Chứng nhận an toàn sức khỏe</b>  <i>-Xóa bỏ yếu cầu nộp chứng nhận an toàn sức khỏe;</i></p>	<p>Căn cứ khoản 3 điều 37 của Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, chủ cơ sở chỉ phải nộp đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và bản mô tả tóm tắt về cơ sở.          Như vậy, không có yêu cầu nộp chứng nhận an toàn sức khỏe khi cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.</p>	<p>Văn bản số 412/TY-TYCD ngày 10/3/2017 của Cục Thú Y</p>
		<p><i>-Cho phép nhập khẩu sản phẩm sử dụng hợp pháp tại EU dựa trên tài liệu chứng minh nó được cho phép;</i></p>	<p>Vấn đề này đã được quy định cụ thể trong các VBQPPL sau:</p> <p><i>1.Luật An toàn thực phẩm tại Điều 39 (Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu).</i></p> <p>1. Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, trừ một số thực phẩm được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Thực phẩm nhập khẩu từ nước có ký kết điều ước quốc tế với Việt Nam về thừa nhận lẫn nhau đối với hoạt động chứng nhận an toàn thực phẩm được áp dụng chế độ kiểm tra giảm, trừ trường hợp có cảnh báo hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn thực phẩm.</p> <p>3. Chính phủ quy định cụ thể việc miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với một số thực phẩm nhập khẩu; trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại nước sẽ xuất khẩu thực phẩm vào Việt Nam theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p><i>2. Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 tại Điều 15, Khoản 1</i>          Điều 15. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại nước xuất khẩu</p> <p>1. Trong trường hợp đánh giá để thừa nhận lẫn nhau, cơ quan quản lý nhà</p>	<p>Văn bản số 396/BVTV-KH ngày 10/3/2017 của Cục Bảo vệ thực vật</p>

			<p>nước có thẩm quyền của Việt Nam xây dựng kế hoạch kiểm tra, thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu thực hiện kiểm tra hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm của nước xuất khẩu và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm xuất khẩu vào Việt Nam theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:</p> <p>a) Cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu gửi hồ sơ đăng ký về Bộ quản lý ngành;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu, cơ quan có thẩm quyền của Bộ quản lý ngành thực hiện thẩm tra hồ sơ, thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu kết quả thẩm tra và kế hoạch kiểm tra trong trường hợp cần thiết thực hiện kiểm tra đối với nước xuất khẩu vào Việt Nam.</p> <p>2. Cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký về cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam: Bộ Y tế hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Công Thương, bao gồm:</p> <p>a) Danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đăng ký xuất khẩu vào Việt Nam theo mẫu quy định tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Thông tin về hệ thống quản lý và năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm của cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu theo mẫu quy định tại Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>c) Tóm lược thông tin về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo mẫu quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p><u>3. Thông tư 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015 tại Điều 5, Khoản 2</u>  <u>Điều 5. Căn cứ kiểm tra</u></p> <p>1. Các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, quy định</p>	
--	--	--	--	--

			<p>quốc tế về ATTP.</p> <p>2. Trường hợp Việt Nam có ký kết Hiệp định, thỏa thuận song phương về ATTP với nước xuất khẩu thì tuân thủ theo các Hiệp định, thỏa thuận song phương mà Việt Nam đã ký kết.</p> <p>Đối với các mặt hàng nhập khẩu sản phẩm sử dụng hợp pháp tại EU được qui định tại các VBQPPL trên thì được cho phép sử dụng.</p>	
		- Áp dụng phân tích dựa trên rủi ro cho sản phẩm dựa trên thỏa thuận SPS.	Cục BVTV tiến hành đánh giá nguy cơ dịch hại đối với thực vật và hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật để bảo vệ sản xuất trong nước.	
7	Nhóm nông nghiệp	<p><b>Nhóm vấn đề : Phân bón.</b></p> <p>- Loại bỏ các quy định mâu thuẫn trong quản lý phân bón vô cơ</p> <p>- Công nhận chứng chỉ nước ngoài (ngoại lệ): Đề nghị trong thời kỳ gián đoạn, kết quả từ phòng kiểm định nước ngoài với tiêu chuẩn tương tự hoặc cao hơn của Việt Nam sẽ được</p>	<p>1. Đối với “<i>Công nhận chứng chỉ nước ngoài</i>”: việc thực hiện thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp (kết quả chứng nhận sự phù hợp; kết quả hiệu chuẩn; kết quả thử nghiệm; kết quả giám định) được quy định tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều 57 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;</li> <li>+ Điều 19 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>+ Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp;</li> </ul> <p>2. Hiện nay chưa có quy định về việc kiểm định chất lượng phân bón hữu cơ và phân bón khác. Việc giải quyết khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm phân bón hữu cơ và phân bón khác thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số</p>	Văn bản số 311/TT-ĐPB ngày 16/3/2017 của Cục Trồng trọt



	<p><i>coi là phù hợp cho các sản phẩm đã có trên thị trường.</i></p> <p><i>- Phòng thí nghiệm và kiểm định: Việc kiểm định sẽ được tiến hành lại cho đến khi có được một kết quả thỏa mãn, việc này làm tăng chi phí và giảm lòng tin vào các phòng thí nghiệm và phương pháp kiểm định</i></p>	<p>41/2014/TT-BNNPTNT (không phải là kiểm nghiệm cho đến khi có được một kết quả thỏa mãn).</p> <p>3. Theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón hữu cơ và phân bón khác thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với phân bón vô cơ : Trước đây theo quy định việc lấy mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm đưa vào sử dụng thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhưng việc quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh, chất lượng phân bón vô cơ thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương do vậy việc doanh nghiệp phản ánh chông chéo là có cơ sở. Hiện nay, Chính phủ đã có Nghị Định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo điều 2 khoản 8 điểm (đ) việc quản lý nhà nước về phân bón, Chính phủ đã giao về một đầu mối là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
--	---	---	--



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**